

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2018/DSST

Ngày: 18-10-2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Thanh

2. Ông Phan Thanh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Nữ Thanh Hương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2018/TLST-DS, ngày 27 tháng 4 năm 2018, về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Tường V, sinh năm: 1976

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố Phú Lộc, phường Cam Phú, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm: 1985

Địa chỉ cư trú: Số 08 Lê Hồng Phong, tổ dân phố Ngô Mây, phường Ba Ngòi, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 4 năm 2018) (Bà T có đơn xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Phan Thị Minh T, sinh năm: 1970

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố Phú Sơn, phường Cam Phú, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/4/2018; bản tự khai ngày 28/5/2018, đại diện

nguyên đơn Nguyễn Thị Minh Ttrình bày: Do quen biết nên bà Hoàng Thị Tường V có cho bà Phan Thị Minh T vay nhiều lần tiền để làm ăn, cụ thể:

Ngày 22/12/2016 cho vay 9.000.000 đồng, thời hạn vay 1 tháng.

Ngày 23/12/2016 cho vay 29.000.000 đồng, thời hạn vay 1 tháng.

Khi giao tiền cho bà T, bà V không yêu cầu bà T viết giấy mượn tiền, đến ngày 26/12/2016 bà V mới yêu cầu bà T viết giấy mượn tiền.

Đến hạn trả nợ bà V đã nhiều lần yêu cầu bà T phải trả nợ nhưng bà cứ chây ỳ không trả. Vì vậy bà V yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà T phải trả 1 lần toàn bộ số tiền đã vay của bà là 38.000.000 đồng, bà không yêu cầu lãi.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện nguyên đơn Nguyễn Thị Minh T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; Bị đơn bà Phan Thị Minh T chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa và các phiên hòa giải. Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị Tường V buộc bà Phan Thị Minh T phải trả lại cho bà V 38.000.000đ. Bà T phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Giấy mượn tiền ngày 26/12/2016; Số hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Công T; Giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị Tường V.

Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản xác minh ngày 08/6/2018, Biên bản làm việc ngày 21/6/2018 ngày của Tòa án nhân dân thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Bà Hoàng Thị Tường V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa giải quyết buộc bà Phan Thị Minh T phải trả cho bà số tiền vay. Theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

[1.2] *Về sự vắng mặt của bị đơn:* Bà Phan Thị Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để xét xử nhưng bà T vắng mặt không có lý do. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Căn cứ vào giấy vay tiền lập ngày 26/12/2016 do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: Trong các ngày 22/12/2016 và 23/12/2016 bà V có cho bà T vay số tiền trong hai lần tổng cộng là 38.000.000 đồng, giấy mượn tiền không có thỏa thuận về lãi suất nhưng có thể hiện về thời gian trả nợ vay là 1 tháng và trả 1 lần vào ngày 23/01/2017. Đến hạn trả nợ bà V đã nhiều lần yêu cầu bà T phải trả nợ nhưng bà cứ chây ỳ không trả. Vì vậy bà V yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà T phải trả 1 lần toàn bộ số tiền đã vay của bà là 38.000.000

đồng, bà không yêu cầu lãi.

[2.2] Về nghĩa vụ trả nợ:

Đối với giấy mượn tiền lập ngày 26/12/2016 giữa các bên, bà T hứa sẽ trả đầy đủ trong vòng 1 tháng, thời hạn cuối cùng trả nợ là vào ngày 23/01/2017, bà T có ký vào giấy nên bà T có nghĩa vụ trả cho bà V 38.000.000 đồng khi đến hạn trả nợ.

[2.3] Đến hạn trả nợ, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm cam kết trả nợ. Sau khi hết thời hạn trả nợ bà T đã bỏ đi khỏi địa phương mà không thông báo địa chỉ nơi cư trú mới cho bà V là vi phạm thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, bà V khởi kiện yêu cầu bà T phải trả cho bà V số tiền 38.000.000 đồng là có căn cứ theo Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự.

[2.4] Về lãi suất: Bà V không yêu cầu nên không xét.

[2.5] Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của bà V được Tòa án chấp nhận theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $38.000.000đ \times 5\% = 1.900.000đ$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị Tường V:

Buộc bà Phan Thị Minh T phải trả cho bà Hoàng Thị Tường V 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng).

2. *Về án phí:* Bà Phan Thị Minh T phải nộp 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Hoàng Thị Tường V 950.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2016/0012285, ngày 24/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

3. *Quy định:* Kể từ ngày bà Hoàng Thị Tường V có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Phan Thị Minh T chưa thi hành xong khoản tiền phải trả cho bà Hoàng Thị Tường V. Hàng tháng, bà Phan Thị Minh T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bà Hoàng Thị Tường V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bà Phan Thị Minh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Huy